

Bản án số: **224/2023/HSPT**

Ngày: 23-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Trường

Bà Trần Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 191/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Đức T về tội “*Giết người*” và bị cáo Thái Viết N về tội “*Che giấu tội phạm*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HSST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Đức T. Tên gọi khác: Út Triệu . Sinh ngày 25/4/1994 tại C, Gia Lai. Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Nghề nghiệp: làm nông. Học vấn: 6/12. Cha là Nguyễn Đức Q, sinh năm 1950, mẹ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1956. Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất. Chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân:

- Bản án 29/2012/HSST ngày 2/7/2012 TAND huyện C, tỉnh Gia Lai xử phạt 8 tháng tù tội “Cố ý gây thương tích”

- Bản án số 22/2015/HSST ngày 18/6/2015 TAND huyện C, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù tội “Cố ý gây thương tích”

- Bản án số 02/2017/HSST ngày 6/01/2017 TAND huyện C, tỉnh Gia Lai xử phạt 3 năm 6 tháng tù tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2022 đến ngày 23/6/2023 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 02 ngày 23/4/2022 (Bút lục số 296). Sau đó, bị cáo được tại ngoại theo Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam số 01/QĐ-VKS ngày 23/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prong, tỉnh Gia Lai (Bút lục 357).

Ngày 17/8/2022 bị cáo đầu thú, bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai, có mặt.

2. Thái Viết N. Tên gọi khác: Nhật Bờ N1. Sinh ngày 26/8/1992 tại Đ. Nơi ĐKKTT: thôn Đ, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: làm nông. Học vấn: 10/12. Cha là Thái Viết D, sinh năm 1968, mẹ là Trần Thị Thu B, sinh năm 1981. Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ là Mai Thị Thanh T1, sinh năm 1992.

Tiền án: Bản án 69/2015/HSST ngày 8/7/2015 TAND thành phố Pleiku tuyên phạt 10 năm tù tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 26/12/2020 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Tiền sự: không. Nhân thân:

- Ngày 22/12/2010 Chủ tịch UBND thành phố P ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện, ngày 01/02/2011 bỏ trốn khỏi Trung tâm

- Bản án số 25/2012/HSST ngày 15/3/2012 TAND TP Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 28/11/2022 đầu thú. Hiện bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức T: Luật sư Trần Đại H, VPLS Trương Thị P, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong các ngày 24/01/2022 và ngày 12/8/2022, Nguyễn Đức T đã hai lần thực hiện hành vi giết người, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 24 tháng 01 năm 2022, Nguyễn Đức T rủ Thái Viết N đi vào rẫy bạn của T ở xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai chơi thì N đồng ý. Sau đó, T mượn xe mô tô Sirius màu đỏ đen BKS: 81T1-00533 của anh của T để N chở T đi từ xã B về xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai. Khi đi Nguyễn Đức T cầm theo hai con dao tự chế (dạng kiếm dài 89cm và mã tấu dài 108cm) ở hai tay, lúc đó N hỏi T mang theo dao làm gì thì T nói vào rẫy bạn

nhậu và ngủ lại canh rầy giùm bạn. Khi N chở T đi trên QL19B ngang qua khu vực quán P2, thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai thì T nhìn thấy Puih K đang ngồi trên xe mô tô chở Puih X (Sinh năm 1985, trú tại thôn G, xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai) đứng trước quán phở, đầu xe hướng ra đường thì T nói với N *“Quay xe lại có công việc của tui”*, N nghĩ T gặp bạn để nói chuyện nên N đồng ý và quay xe lại dừng trước quán P2. Vì nghĩ Kinh nhìn đều mình, T một mình bước xuống xe hai tay cầm kiếm và mã tấu đi bộ lại đứng bên hông phải của K nói *“Tao đang điên, mày nhìn tao cái gì mà nhìn”*, thấy Kinh không trả lời, T dùng tay phải cầm kiếm chém 03 nhát vào phần đầu Kinh trúng mũ bảo hiểm, sau đó dùng tay trái cầm mã tấu chém 02 nhát vào phần đầu K, nhát cuối cùng xuyên qua mũ bảo hiểm trúng vào đầu K bị thương chảy máu. Thấy Kinh chảy máu ở đầu T nói: *“Máu chảy rồi kìa mày về lo mà may đi”*, K bị chém sợ quá nên nổ máy điều khiển xe chở X đi về hướng xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai. Do thấy vết thương bị chảy máu nên Puih Kinh đến Trạm y tế xã T để sơ cứu và được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện B1, TP ., tỉnh Gia Lai đến ngày 26 tháng 01 năm 2022 thì xuất viện

Sau khi chém Puih Kinh xong thì T cầm hung khí quay ra xe Thái Viết N đứng chờ, N hỏi T: *“Sao mày chém nó”*, T trả lời: *“Do nó nhìn đều tui nên tui tức tui chém”*, N nói: *“Mày chém nó chảy máu đầu rồi kìa, coi cho nó đi bệnh viện đi”* thì T nói: *“Để tui hỏi nhà nó ở đâu rồi tui tính”*. Sau đó, T và N không đi vào rầy bạn của T nữa mà T nói N chở về nhà ở thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai để cất hung khí rồi cả hai cùng ngủ lại nhà của T. Ngày 23/02/2022, anh Puih K đến Công an xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai trình báo sự việc mình bị Nguyễn Đức T dùng dao chém vào đầu³⁰³. Ngày 01/3/2022, khi được Cơ quan điều tra triệu tập đến làm việc Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp hung khí gây án gồm 01 kiếm và 01 mã tấu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra vụ án trên sân bê tông trước nhà bà Nguyễn Thị T2 thuộc thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 62/22/TgT ngày 18/3/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai kết luận đối với P3:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Một sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh phải kích thước (7x0,7) cm, sẹo liền, màu hồng, bờ mép không đều.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **3%** (ba phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

3. Kết luận khác:

Cơ chế hình thành vết thương: Do sự tác động trực tiếp của ngoại lực.

- Tại Kết luận giám định số: 27/KL-KTHS ngày 28/12/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh Gia Lai kết luận⁴⁶²⁻⁴⁶³:

1. Trên mã tấu dài 108 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 65 cm, phần rộng nhất 2,9 cm, mũi nhọn, phần cán bằng gỗ dài 43 cm, kích thước trụ là (03x03)cm, bên ngoài được quấn bằng keo màu đen (Mẫu ký hiệu A1) gửi giám định: *có máu người, do lượng mẫu ít nên không xác định được nhóm máu hệ ABO.*

2. Trên cây kiếm dài 89cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 65cm, phần rộng nhất là 03cm, mũi nhọn, phần cán bằng gỗ dài 24 cm, kích thước trụ là (02x03)cm (Mẫu ký hiệu A2) gửi giám định: *Không phát hiện có máu.*

3. Mẫu máu ghi thu máu của nạn nhân Puih Kinh trong bơm kim tiêm: *Nhóm máu O.*

- Tại Kết luận giám định số: 24/KL-KTHS ngày 29/12/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh Gia Lai kết luận⁴⁶⁴:

1. Các dấu vết đứt, nứt, vỡ nhựa hình thành trên mũ bảo hiểm (Ký hiệu A) là do vật có một lưỡi sắc, tác động với một lực mạnh từ trên xuống dưới gây ra.

2. Các dấu vết để lại trên mũ bảo hiểm (Ký hiệu A) không thể hiện các đường xước nên không thể tiến hành giám định truy nguyên.

Lần thứ hai: Khoảng 17h30' ngày 12/8/2022, Nguyễn Đức T, Nguyễn Quang V, Phạm Thế H1 (Sinh năm 1992, trú tại Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai và Nguyễn Hoàng V1 (Sinh năm 1999, trú tại làng B, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai) đến quán bi da thuộc T, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai để đánh bi da và uống bia. Trong lúc đánh bi da, Nguyễn Đức T xảy ra mâu thuẫn cãi nhau với một thanh niên (không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể) đánh bi da ở bàn bên cạnh. Sau đó, thấy nam thanh niên bỏ đi về, do lo sợ nghĩ nam thanh niên gọi người lên đánh nhóm mình nên Nguyễn Quang V đã chạy về nhà lấy một con dao nhọn đến quán bi da để phòng thân. Nhưng khi đến quán bi da, không thấy nam thanh niên quay lại nên T và V đi về quán cà phê bà T3 thuộc thôn T, xã B ngồi chơi và uống nước cùng với Nguyễn Hoàng V1, Phan Đình Ý (sinh năm 1996) và Nguyễn Thị Cẩm T4 (sinh năm 2005).

Đến khoảng 20 giờ 30' cùng ngày, Lê Văn D1, Nguyễn Quốc H2, Nguyễn Hữu L1 (cùng sinh năm 1993), Phạm Văn H3 (sinh năm 1994), Ngô Hồng H4 (sinh năm 1997) - cùng trú tại Thôn C, xã T và Nguyễn Xuân V2 (sinh năm 1997, trú tại Thôn T, xã T) đến quán bi da của ông Phạm Minh P1 (sinh năm 1968) thuộc thôn T, xã B để đánh bi da và uống bia.

Trong lúc uống bia, Lê Văn D1 gọi điện thoại rủ Nguyễn Đức T đến quán B2 chơi thì T đồng ý và rủ V đi cùng. Sau đó, Nguyễn Quang V mượn xe máy Airblade màu xanh xám đen mới mua chưa cấp biển kiểm soát của Nguyễn Hoàng V1 chở T đi. Trước khi chở T đi, V lấy con dao nhọn mà đã lấy từ nhà trước đó cất trong cốp xe máy Airblade. Triệu không biết việc V mang theo dao bỏ trong cốp xe.

Đến khoảng 21h00' cùng ngày, tại quán bi da gồm Lê Văn D1, Nguyễn Quốc H2, Nguyễn Hữu L1, Phạm Văn H3, Ngô Hồng H4, Nguyễn Xuân V2, Nguyễn Đức T và Nguyễn Quang V ngồi chơi và uống bia. Trong lúc uống bia, biết Nguyễn Quốc H2 là anh em cột kèo của Phạm Văn H5 mà giữa H5 và V đang xảy ra mâu thuẫn xích mích trước đó về việc H5 có lời nói chê bai V sống không tốt, bị bắt tù trong Nhà tạm giữ Công an huyện C ghi lên trên tường "*Hự điểm thú*" nên Nguyễn Quang V đã nói với H2 "*Lỡ em với H5 đánh nhau thì anh đừng trách em nha*". Nghe vậy, H2 nói "*Anh em với nhau có gì nói chuyện chứ đánh nhau làm gì*" rồi H2 gọi điện thoại rủ H5 đến quán B2 để hai bên giải hòa.

Đến khoảng 21h 30' cùng ngày, Phạm Văn H5 đến bàn bi da tham gia uống bia cùng mọi người. Sau đó, giữa Nguyễn Quang V và Phạm Văn H5 nói chuyện với nhau và xảy ra mâu thuẫn. Thấy vậy, Nguyễn Đức T nói Lê Văn D1 cùng với Phạm Văn H5 và Nguyễn Quang V ra ngoài sân trước quán bi da để nói chuyện, dàn xếp mâu thuẫn. Khi đó, Nguyễn Đức T cùng Lê Văn D1 ra đứng gần cổng quán bi da để nói chuyện với nhau còn Phạm Văn H5 và Nguyễn Quang V đi ra đứng ngay khu vực sân để xe máy trước quán bida nói chuyện và tiếp tục xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Mặc dù được Nguyễn Quốc H2 từ trong bàn bida đi ra can ngăn nhưng Phạm Văn H5 và Nguyễn Quang V tiếp tục cãi nhau rồi sau đó H5 đã dùng tay hất mạnh một cái trúng vào mặt V. Thấy vậy, Nguyễn Đức T hô lên: "*Nó đánh em mình کیا bạn*" rồi T hất tay của D1 ra (lúc đó D1 đang ôm T) chạy đến đứng đối diện với H5 rồi bất ngờ lấy một con dao nhọn giấu trong người trước đó cầm bằng tay phải đâm một nhát trúng vào vùng ngực phải của Phạm Văn H5 rồi rút dao ra cầm dao bỏ chạy ra hướng đường Quốc lộ 19B. Bị đâm, H5 khụy hai đầu gối rồi ngã sấp mặt xuống đất. Còn Nguyễn Quang V sau khi bị H5 đánh đã tiến đến mở cốp xe mô tô Honda Air Blade, lấy một con dao nhọn từ cốp xe cầm ở tay định xông vào đâm H5 nhưng được Nguyễn Hữu L1 chạy ra can ngăn, giữ lại. Nghe thấy có tiếng hô lớn "*Thằng Hậu bị đâm rồi*" thì V vung tay hất L1 ra và cầm dao bỏ chạy trốn cùng với T về hướng Quốc lộ A. Phạm Văn H5 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện H7, đến khoảng 22 giờ 30' cùng ngày thì chết trên đường đi cấp cứu.

Sau khi bỏ chạy khỏi hiện trường, Nguyễn Đức T và Nguyễn Quang V cùng chạy lên núi C thuộc thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai để lẩn trốn. Qua trình lẩn trốn tại đây T và V bẻ chuối trong rẫy người dân để ăn, đêm thì tìm chòi rẫy để ngủ. Đến ngày 14/8/2022, T mở điện thoại di động và liên lạc với Nguyễn Thị Cẩm T4 (là vợ sắp cưới của T) để hỏi thăm tình hình Hậu bị Triệu đâm như thế nào. Lúc đó, T4 nói với T là Hậu bị đâm đã chết và T4 khuyên T về đầu thú. Nghe tin H5 chết T sợ quá tắt máy điện thoại và cùng V tiếp tục lẩn trốn trong rẫy mỳ của người dân trên núi cách hiện trường khoảng 02 km. Quá trình trốn trên núi T và V ăn chuối và tìm nước uống để cầm cự, đến tối ngủ ở bụi cây. Sau khi trốn đến ngày thứ tư do trên núi mưa lạnh nên T với V quay lại chòi rẫy của người dân ở dưới chân núi, tại đây thấy có thức ăn nên Vinh nấu

cơm và chiên trứng để cho T ăn rồi ngủ lại đây một đêm. Sáng ngày 17/8/2022, T mở điện thoại gọi cho Nguyễn Thị Cẩm T4 để nói T4 liên lạc với Cơ quan Công an để T và V xin được ra đầu thú. Đến khoảng 08 giờ ngày 17/8/2022, Nguyễn Đức T và Nguyễn Quang V đến Công an xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ án tại khu vực sân xi măng trước quán bida nhà ông Phạm Minh P1 thuộc thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai. Hiện trường cách UBND xã B khoảng 200m về phía Đ, cách Quốc lộ A 17m về phía Nam. Tại hiện trường phát hiện đám chất màu nâu nghi máu dạng loang và nhỏ giọt diện (2x1,1)m; một chiếc dép xỏ ngón màu đen có dính chất màu nâu nghi máu, một xe mô tô Honda Air Blade màu xanh xám đen không có biển kiểm soát, một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 81 T1-128.57, 01 tai phone. Mở rộng hiện trường thu giữ một đôi dép nhựa quai ngang. Kết quả khám nghiệm hiện trường đã thu giữ mẫu chất màu nâu nghi máu để phục vụ công tác giám định.

Kết quả khám nghiệm tử thi Phạm Văn H5:

+ Vùng ngực phải có 01 vết thương rách da hình khe kích thước (2,7x1,5)cm, bờ mép sắc gọn, đầu tù trên đầu nhọn dưới, sâu thấu ngực; tâm vết cách gót chân phải 1,3m về phía trên, cách hõm ức 4cm về phía dưới phải, cách hõm nách phải 17cm về phía bên trái kích thước (2,7x1,5)cm, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, từ trước ra sau.

+ Tay trái: Vùng mặt ngoài khuỷu tay trái xây sát da kích thước (1x1)cm

- Giải phẫu vùng ngực phát hiện vết thương vùng ngực phải làm đứt sụn sườn số 1 bên phải, vết đứt sắc gọn kích thước (2,5x0,1)cm xuyên qua cuống tim, khoang màng ngoài tim chứa nhiều máu lỏng, máu đông khoảng 300ml; vết xuyên thủng động mạch chủ ngực kích thước (2,3x0,1)cm; khoang ngực phải chứa nhiều máu lỏng, máu đông cục khoảng 500ml; khoang ngực trái chứa nhiều máu lỏng, máu đông cục khoảng 500ml; hai phổi phù; trong buồng tim chứa ít máu lỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 539/KL-KTHS ngày 17/8/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân chết của anh Phạm Văn H5:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng ngực:

+ Vùng ngực phải có 01 vết thương rách da hình khe kích thước (2,7x1,5)cm, bờ mép sắc gọn.

+ Mô cơ dưới da vùng đối chiếu vết thương bầm tụ máu.

+ Đứt sụn sườn số 1 bên phải kích thước (2,5x0,1)cm, vết đứt sắc gọn.

+ Vết xuyên qua cuống tim, tổ chức liên kết vùng cuống tim bầm tụ máu trong diện (10x6)cm.

+ Vết xuyên thủng động mạch chủ ngực kích thước (2,3x0,1)cm.

2. Nguyên nhân chết: Suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp do thủng động mạch chủ ngực. Vết thủng động mạch chủ ngực là do vật sắc nhọn gây nên.

* Tại Kết luận giám định số: 583/KL-KTHS ngày 08/9/2022, Phòng K1 Công an tỉnh Gia Lai kết luận

1. Trên con dao dài 21cm, cán dao và lưỡi dao bằng kim loại liền một khối, lưỡi dao dài 11cm, mũi nhọn, phần rộng nhất 2,5cm, một lưỡi sắc, một lưỡi có phần răng cưa dài 05cm, cán dao dài 10cm, phần rộng nhất 03cm, bên ngoài được quấn bằng dây dù màu đen, trên con dao dính nhiều đất, cát đã khô (Mẫu ký hiệu A1) gửi giám định: Không phát hiện có máu.

2. Trên con dao dài 56cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 42cm, mũi nhọn, phần rộng nhất 03cm, cán dao bằng ống kim loại dài 14cm, đường kính 2,5cm, bên ngoài được quấn bằng keo màu đen (Mẫu ký hiệu A2) gửi giám định: Không phát hiện có máu.

3. Trên đôi dép màu đen, mỗi chiếc dài 26cm, phần rộng nhất 10,5cm (Mẫu ký hiệu A3) gửi giám định: Không phát hiện có máu.

4. Chất màu nâu ghi máu dính trên chiếc dép màu đen (bên trái) dài 27cm, phần rộng nhất 11cm (Mẫu ký hiệu A4) gửi giám định: là máu người, nhóm máu B.

5. Chất màu nâu ghi máu thấm trên cục bông ghi thu tại hiện trường (Mẫu ký hiệu A5) gửi giám định: là máu người, nhóm máu B.

6. Cục bông thấm máu ghi thu máu nạn nhân Phạm Văn H5: Nhóm máu B.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) mã tấu dài 108 cm, phần cán bằng gỗ có quấn băng keo màu đen, hình trụ tròn dài 43 cm, kích thước trụ là (3x3) cm, phần lưỡi mã tấu bằng kim loại màu bạc dài 65 cm, dày 0,4 cm, rộng nhất 2,9 cm vót nhọn phần đầu lưỡi³³².

- 01 (một) cây kiếm dài 89 cm, phần cán bằng gỗ màu nâu hình trụ dài 24 cm, kích thước trụ là (2x3) cm, phần lưỡi kiếm bằng kim loại màu bạc dài 65 cm, dày 0,6 cm, phần rộng nhất là 3 cm được vót nhọn phần đầu³³².

- 01 (một) mũ bảo hiểm, màu sơn vàng trắng, trên mũ có ghi 3 dòng chữ “VIETNAM POST Gửi cả niềm tin” ở 2 bên hông và phía sau mũ, bị nứt vỡ, đường nứt thứ nhất dài 27 cm, đường nứt thứ hai dài 29 cm, sau khi ghép các mảnh nứt lại với nhau thì bị khuyết 1 phần vỏ nhựa phía sau mũ³³³.

- 01 (một) con dao dài 21cm, cán dao và lưỡi dao bằng kim loại liền một khối, lưỡi dao dài 11cm, mũi nhọn, phần rộng nhất 2,5cm, một lưỡi sắc, một

lưỡi có phần răng cưa dài 05cm, cán dao dài 10cm, phần rộng nhất 03cm, bên ngoài được quấn bằng dây dù màu đen⁷⁰.

- 01 (một) con dao dài 56cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 42cm, mũi nhọn, phần rộng nhất 03cm, cán dao bằng ống kim loại dài 14cm, đường kính 2,5cm, bên ngoài được quấn bằng keo màu đen⁷¹.

- 01 (Một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone, màu xám, số I: 359479085993924

- 01 (một) đôi dép màu đen, mỗi chiếc dài 26cm, phần rộng nhất 10,5cm.

- 01 (một) chiếc dép xỏ ngón màu đen dài 27cm, phần rộng nhất 11cm.

- 01 (một) tai phone màu đen.

- 02 (hai) túi niêm phong có mã số: 042046 và 042041.

** Việc xử lý tài sản thu tại hiện trường có liên quan vụ án*

Ngày 09/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 48/QĐ-CSHS xử lý đối với các tài sản thu giữ khi khám nghiệm hiện trường là: 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu xanh xám đen không có biển kiểm soát; Số máy: 0015863, Số khung: NZ205775; 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 81 T1-128.57; Màu sơn đỏ đen; Số máy: 5C641078101, Số khung: 41DY078089.

Bằng hình thức: Trao trả cho chủ sở hữu là Nguyễn Hoàng V1 V1g đã ủy quyền cho mẹ ruột là Phạm Thị L2 Thu nhận thay) và chị Nguyễn Thị Kiều L3 là vợ của anh Phạm Văn H5.

** Về trách nhiệm dân sự:*

- Anh Puih K đã nhận bồi thường từ Nguyễn Đức T số tiền là 5.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm

- Ông Phạm Văn Đ là người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn H5 yêu cầu bồi thường như sau

+ Chi phí mai táng, xây mộ với tổng số tiền là: 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng);

+ Bồi thường vật chất để nuôi cháu Phạm Thị Kim T5 (Sinh ngày 19/8/2018) là con của anh Phạm Văn H5 và chị Nguyễn Thị Kiều L3 đến 18 tuổi theo quy định của pháp luật.

+ Tồn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

- Ông Nguyễn Đức Q là cha của Nguyễn Đức T đã bồi thường: 30.000.000đ. Bà Lê Thị H6 là mẹ của bị can Nguyễn Quang V đã bồi thường: 10.000.000đ. Ông Phạm Văn Đ là cha của Phạm Văn H5 đã nhận đủ số tiền trên và yêu cầu bồi thường đối với số tiền chi phí mai táng còn lại là: 80.000.000đ. Các khoản khác bồi thường theo quy định của pháp luật.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HSST-CTN ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Giết người”; bị cáo Thái Viết N phạm tội “Che giấu tội phạm”

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 39; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Triệu T6 **chung thân**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/8/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 389; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Thái Viết N **3 (Ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quang V, quyết định về phần dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 4/4/2023, bị cáo Nguyễn Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 27/3/2023 bị cáo Thái Viết N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Đức T7 cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cần xử phạt tù có thời hạn cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo tù có thời hạn.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo T7 và bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, xem xét ý kiến của Luật sư và quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi và tội danh như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng, chỉ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Đức T hai lần thực hiện hành vi giết người, bị cáo Thái Viết N thực hiện hành vi che giấu tội phạm. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/01/2022 khi Thái Viết N chở Nguyễn Đức T đi đường, bị cáo T mang theo 2 con dao. Trên đường đi, thấy anh Puih K đang đi cùng anh Puih X1, cho rằng anh K nhìn đều nên bị cáo

xuống xe, dùng mã tấu và kiếm chém nhiều nhát vào đầu anh K mặc cho hậu quả nguy hiểm đến tính mạng bị hại rồi bỏ đi, anh Puih K bị thương ở vùng đầu, tổn thương 3% sức khỏe. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Thái Viết N không hứa hẹn trước nhưng thấy rõ bị cáo T vô cớ cầm hai dao đến chém nhiều nhát vào vùng đầu bị hại, thấy bị hại chảy máu, có khuyên bị cáo T đưa bị hại đi bệnh viện nhưng sau đó bị cáo không trình báo với cơ quan có thẩm quyền mà chở bị cáo T về nhà, cất dao rồi đi ngủ bỏ mặc hậu quả xảy ra với anh K, gây khó khăn cho công tác điều tra, phát hiện vụ án nên phạm vào tội “Che giấu tội phạm”.

Lần thứ hai: Vào ngày 12/8/2022, Nguyễn Đức T đi uống rượu với Nguyễn Quang V và nhóm bạn, thấy Nguyễn Quang V và anh Phạm Văn H5 cãi vã, xô đẩy nhau thì bị cáo T đã dùng dao mang theo sẵn đâm anh H5 một nhát làm anh H5 tử vong. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ”.

Với hành vi trên, Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Thái Viết N về tội “Che giấu tội phạm” theo điểm b khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo T hai lần thực hiện hành vi giết người nên mức độ nguy hiểm cho xã hội là cao nhất; bị cáo N che giấu hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng của bị cáo T. Bị cáo T và bị cáo N thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại; sau khi phạm tội ra đầu thú nên bị cáo T được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo T, N được bị hại Kinh xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Nguyễn Đức T hai lần thực hiện hành vi phạm tội, nhưng cách xa nhau nên không thuộc tình tiết định khung “Giết nhiều người” mà bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; bị cáo Thái Viết N có 01 tiền án về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Với tính chất hành vi, hậu quả vụ án và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như yếu tố nhân thân của các bị cáo, Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T tù chung thân về tội “Giết người”, xử bị cáo N 3 (ba) năm tù về tội “Che giấu tội phạm” là có căn cứ, không nặng. Các bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên

không được chấp nhận, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Về án phí phúc thẩm hình sự: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo bị cáo T, N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức T; bị cáo Thái Viết N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 39; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T **Tù chung thân**, về tội “**Giết người**”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/8/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 389; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Thái Viết N **3 (ba) năm tù**, về tội “**Che giấu tội phạm**”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày đi thi hành án.

Về án phí phúc thẩm hình sự: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/ NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức T, bị cáo Thái Viết N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí phúc thẩm hình sự.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CA tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam công an tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Cường